

Bản án số: 20/2024/HNGĐ- ST

Ngày 21 tháng 5 năm 2024

V/v Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Sinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trung Thành và ông Nguyễn Tiến Sửu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Minh Triều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:*  
Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1, *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Q, sinh năm 2000 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, *Bị đơn:* Anh Phạm Quốc P, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 01/3/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Dương Thị Q trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Quốc P ngày 30/10/2018, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh P. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh P chơi bời không lo toan cuộc sống gia đình. Tháng 01/2024 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Phạm Quốc P.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thảo M, sinh ngày 08/3/2020, hiện nay đang ở cùng anh P. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Quốc P trình bày: Anh xác định về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, quá trình vợ chồng chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, thời điểm sống ly thân như chị Q trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời không quan tâm gia đình. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Thảo M, sinh ngày 08/3/2020, hiện nay đang ở cùng anh P. Ly hôn, anh P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Anh P không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Q, anh P. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử giao cho chị Q trực tiếp nuôi con buộc anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị Q 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi lao động tự túc được; về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Q, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chị Q, anh P phải chịu theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Dương Thị Q khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Phạm Quốc P, bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch

theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án: Ngày 01/3/2024 chị Dương Thị Q có đơn xin ly hôn anh Phạm Quốc P. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nội dung vụ án: Cuộc hôn nhân giữa chị Dương Thị Q và anh Phạm Quốc P là tự nguyện, có đăng ký kết hôn, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tiến bộ.

Về tình cảm: Sau khi kết hôn chị Q và anh P có thời gian hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình vợ chồng chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, anh P không chăm chỉ làm ăn, không quan tâm đến gia đình, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, chị Q về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01/2024 đến nay, hai gia đình không dàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ. Đến nay chị Q và anh P cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn cùng xin được ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chị Q và anh P cùng xin thuận tình ly hôn là có căn cứ, vì vậy cần áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Dương Thị Q được ly hôn anh Phạm Quốc P.

Về con chung: Xét đề nghị của chị Q, anh P, Hội đồng xét xử thấy rằng: Về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con chung của chị Q và anh P đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cả chị Q và anh P đều đủ điều kiện để nuôi con và đều đề nghị được nuôi con. Tuy nhiên hiện nay cháu M còn nhỏ và là cháu gái nên cần sự chăm sóc của mẹ cháu. Mặt khác để đảm bảo ưu tiên người phụ nữ khi ly hôn cần giao cho chị Q được nuôi con. Do vậy cần căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị Q được nuôi cháu M. Chị Q yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có thể lao động tự túc được là mức phù hợp với thu nhập của anh P và cũng là để đảm bảo quyền lợi cho cháu M nên được chấp nhận yêu cầu này của chị Q và buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp: Chị Q, anh P không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Dương Thị Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con anh P phải chịu 300.000 đồng.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho chị Dương Thị Q được ly hôn anh Phạm Quốc P.

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Thảo M, sinh ngày 08/3/2020. Buộc anh Phạm Quốc P cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có thể lao động tự túc được. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000171 ngày 21/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị Q đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Phạm Quốc P phải chịu 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị Q, anh P có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- UBND xã T (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Công Sinh**

